TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1257/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1268/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1969

Chị Phạm Lê V, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: F, đường T, tổ B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh L, chị V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 30/3/1993 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay anh L, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 28/7/1994 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 23/01/2001. Nay hai đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có

[5] Về lệ phí: Anh L, chị V mỗi người nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh L và chị Phạm Lê V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23.93 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/3/1993 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày 28/7/1994 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 23/01/2001. Nay hai đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, anh Nguyễn Mạnh L và chị Phạm Lê V mỗi người nộp 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 125, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số AA/2019/0000914 ngày 20/8/2019. Anh L và chị V đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo